KỈ NIỆM 70 NĂM NGÀY BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA I VÀ HIẾN PHÁP 1946

SẮC LỆNH VÀ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN VỀ TỔNG TUYỂN CỬ BẦU QUỐC HỘI KHÓA I (06/01/1946)

PHÍ THỊ NHUNG

Tóm tắt:

Trong giai đoạn từ Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, đặc biệt ngày 02/9/1945 tuyên bố độc lập, khi chưa có Quốc hội – cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và Hiến Pháp (luật gốc, luật nhà nước), Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa điều hành bằng hệ thống Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ. Đây là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất trong giai đoạn này.

Trong số 88 Sắc lệnh được ban hành từ ngày 30/8/1945 đến ngày 31/12/1945 có 07 Sắc lệnh về tổ chức Tổng tuyển cử. Đây không chỉ là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức Tổng tuyển cửa bầu ra Quốc hội khóa I mà còn là nền tảng pháp lý cho hoạt động bầu cử của Nhà nước ta hiện nay.

Từ khóa: *sắc lệnh, Tổng tuyển cử, cơ sở pháp lý về bầu cử*

CƠ SỞ VÀ CHỨNG CỨ PHÁP LÝ TỔ CHỨC BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA I[1]

❶ Sắc lệnh số 14-SL, ngày 08/9/1945, của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về việc triệu tập Quốc dân đại hội.

-Loại văn bản: Sắc lệnh;

- Nội dung: gồm 07 điều khoản, với những nội dung chính như sau:

• Trong một thời hạn hai tháng kể từ ngày ký sắc lệnh sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội.

• Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường.

• Số đại biểu của Quốc dân đại hội ấn định là 300 người.

• Quốc dân đại hội sẽ có toàn quyền ấn định hiến pháp cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

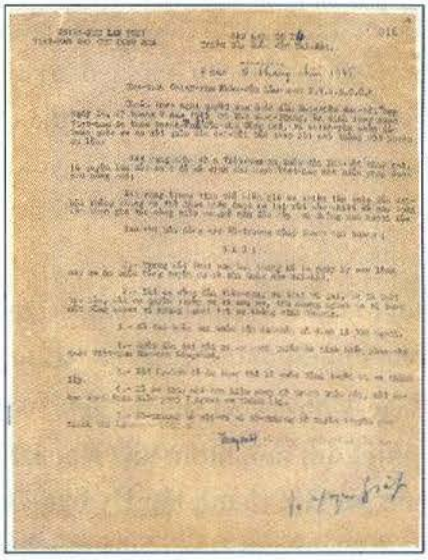

• Một Ủy ban để dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử sẽ thành lập.

• Để dự thảo một bản hiến pháp đệ trình Quốc hội, một Ủy ban khởi thảo Hiến pháp 07 người sẽ được thành lập.

- Người ký: Sắc lệnh do ông Võ Nguyên Giáp ký (Thay mặt Chủ tịch Chính phủ Lâm thời), có đóng dấu.

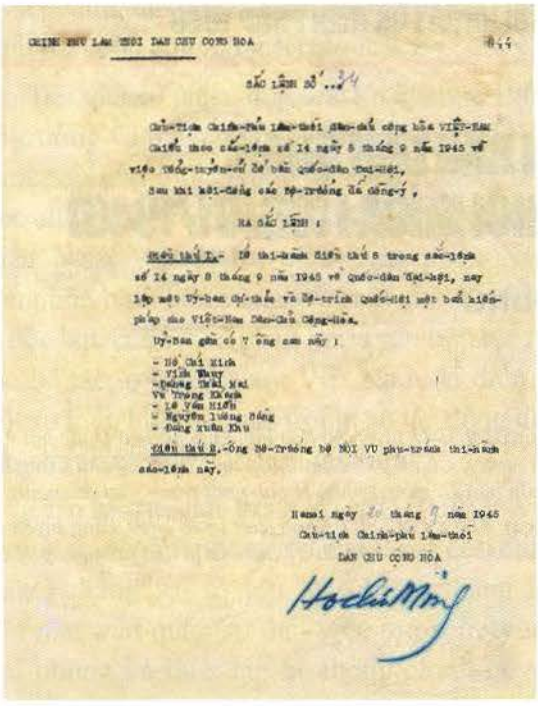

SẮC LỆNH SỐ ...34

Chủ-tịch Chính-phủ Lâm-thời Nước-nhà cộng hòa VIỆT-NAM
Chiếu theo sắc-lệnh số 14 ngày 8 tháng 9 năm 1945 về
việc tổng-tuyển-cử để bầu quốc-dân đại-hội,
Sau khi hội-đồng các bộ-trưởng đã đồng-ý,

RA SẮC LỆNH :

Điều thứ 1.- Để thi-hành Điều thứ 6 trong sắc-lệnh
số 14 ngày 8 tháng 9 năm 1945 về Quốc-dân đại-hội, nay
lập một Ủy-ban dự-thảo và đệ-trình Quốc-hội một bản hiến-
pháp cho Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-hòa.

Ủy-ban gồm có 7 ông sau này :

- Hồ Chí Minh
- Vĩnh Thụy
- Đặng Thai Mai
- Vũ Trọng Khánh
- Lê Văn Hiến
- Nguyễn Lương Bằng
- Đặng Xuân Khu

Điều thứ 2.- Ông Bộ-trưởng Bộ NỘI VỤ phụ-trách thi-hành
sắc-lệnh này.

Hanoi ngày 20 tháng 9 năm 1945
Chủ-tịch Chính-phủ Lâm-thời
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Hồ Chí Minh

- Bút tích: Sắc lệnh được đánh máy bằng chữ tiếng Việt (nhiều chữ không dấu) trên giấy đã ngả vàng. Phần địa danh ngày tháng được viết bằng bút mực; có chữ "Thay mặt"viết bằng bút mực trước chức danh đề ký "Chủ tịch Chính phủ Lâm thời".

- Nơi lưu giữ: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 16

❷ Sắc lệnh số 34, ngày 20/9/1945, của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về việc thành lập Ủy ban Dự thảo Hiến pháp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Loại văn bản: Sắc lệnh;

- Nội dung: gồm 02 điều, với những nội dung chính như sau:

Để thi hành Điều thứ 6 trong Sắc lệnh số 14 ngày 8 tháng 9 năm 1945 về Quốc dân đại hội, nay lập một Ủy ban dự thảo và đệ trình Quốc hội một bản Hiến pháp cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ủy ban gồm có 7 ông sau này:

- Hồ Chí Minh
- Vĩnh Thụy
- Đặng Thai Mai
- Vũ Trọng Khánh
- Lê Văn Hiến
- Nguyễn Lương Bằng
- Đặng Xuân Khu

- Người ký: Sắc lệnh do Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời ký, không đóng dấu.

- Bút tích: Sắc lệnh được đánh máy bằng chữ tiếng Việt không dấu (dấu được đánh bằng bút mực) trên giấy dó đã ngả vàng.

- Nơi lưu giữ: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 44.

❸ Sắc lệnh số 39, ngày 26/9/1945, của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về việc thành lập Ủy ban Dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử.

- Loại văn bản: Sắc lệnh;

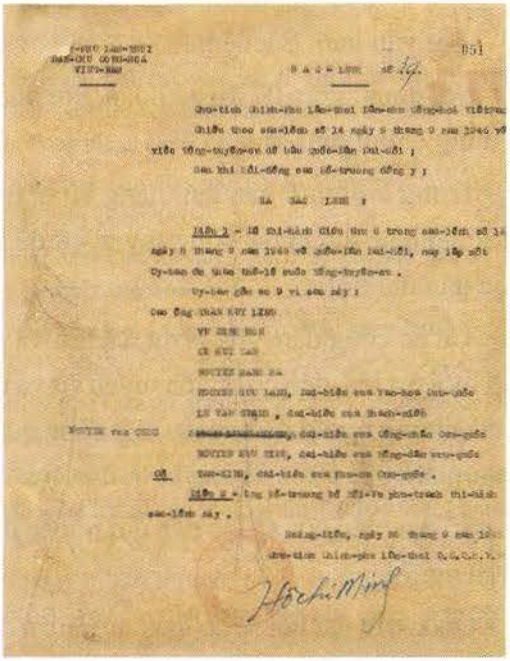

- Nội dung: gồm 02 điều, với những nội dung chính như sau:

Để thi hành Điều thứ 5 trong Sắc lệnh số 14 ngày 8 tháng 9 năm 1945 về Quốc dân đại hội, nay lập một Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử.

Ủy ban gồm có 9 vị sau này:

Các ông Trần Huy Liệu

Vũ Đình Hòe

Cù Huy Cận

Nguyễn Mạnh Hà

Nguyễn Hữu Đang, Đại biểu của Văn hóa Cứu quốc

Lê Văn Giang, Đại biểu của Thanh niên

Nguyễn Văn Chúc, Đại biểu của Công nhân cứu quốc

Nguyễn Hữu Tiêu, Đại biểu của Nông dân cứu quốc

Cô Tâm Kính, Đại biểu của Phụ nữ cứu quốc

- Người ký: Sắc lệnh do Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời ký, có đóng dấu.

- Bút tích: Sắc lệnh được đánh máy bằng chữ tiếng Việt (nhiều chữ không dấu) trên giấy dó đã ngả vàng. Có phần tên "NGUYEN van CHUC" được đánh máy bên ngoài phần tên bị gạch.

- Nơi lưu giữ: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 51

❹ Sắc lệnh số 51-SL, ngày 17/10/1945, của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc ấn định ngày Tổng tuyển cử và quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc dân đại hội

- Loại văn bản: Sắc lệnh;

- Nội dung: gồm 12 Khoản[2], 70 điều, với những nội dung chính như sau:

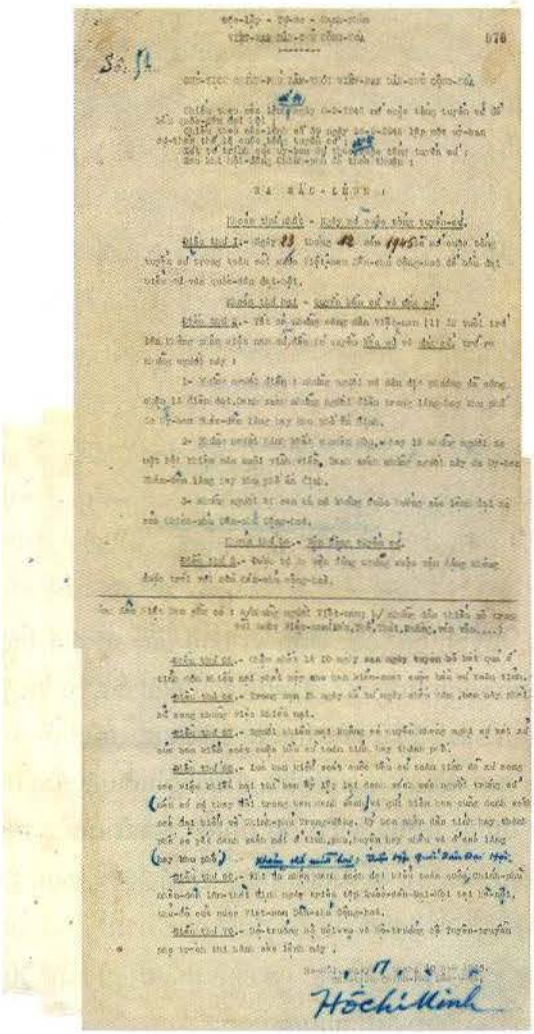

Số: 51.

Hồ Chí Minh

• Ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong toàn cõi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để bầu đại biểu dự vào Quốc dân đại hội;

• Quyền bầu cử và ứng cử: Tất cả những công dân Việt Nam 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam/nữ đều có quyền bầu cử và ứng cử, trừ những người điên, những người hành khất chuyên môn hay là những người do một hội thiện nào nuôi vĩnh viễn, những người bị can án mà không được hưởng sắc lệnh đại xá của chính phủ Dân chủ Cộng hòa;

• Quy định về các cuộc họp vận động ứng

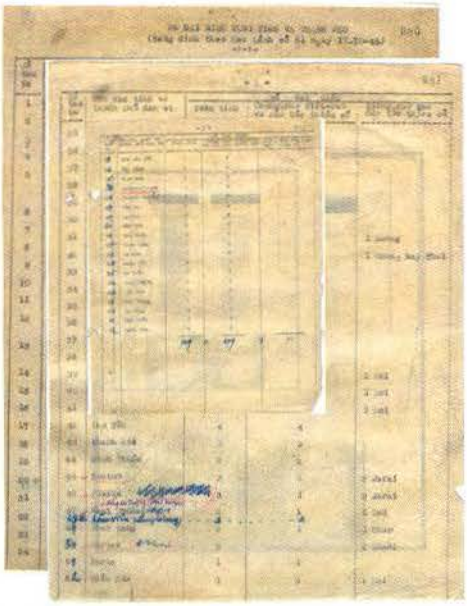

cử, tuyển cử, các đơn vị bầu cử, số đại biểu, danh sách ứng cử, danh sách bầu cử, niêm yết danh sách bầu cử, thể lệ bầu cử, tổ chức bầu cử, nơi đặt thùng phiếu, điểm phiếu, ngôn ngữ sử dụng trong việc bỏ phiếu (chữ quốc ngữ, chữ Hán…), tổ chức kiểm soát cuộc bầu, giải quyết khiếu nại…;

• Về nguyên tắc và chủ thể triệu tập Quốc dân đại hội, nơi nhóm họp;

- Người ký: Sắc lệnh do Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời ký, không đóng dấu.

- Bút tích: Sắc lệnh được đánh máy bằng chữ tiếng Việt không dấu (dấu được điền bằng bút mực) trên giấy dó đã ngả vàng, gồm 10 trang văn bản và 3 trang Danh sách số đại biểu từng tỉnh và thành phố (đính kèm Sắc lệnh 51).

Trong Văn bản có một số chỗ chấm, phảy bằng bút mực, một số chữ bị gạch bỏ và một số chữ được viết thêm bằng bút mực: Ở phần căn cứ có những chữ "*số 14*", "*thể lệ*"; ở Điều thứ I có các số "*23*", "*12*", "*1945*"; ở Điều thứ 9 có một số chữ bị gạch bỏ và thêm vào một số chữ viết tay "*trừ một vài thành phố đặc biệt quan trọng số đại biểu có tăng lên chút ít*"; ở điều thứ 32 một số chữ bị gạch bỏ thay vào bằng chữ viết tay "*ngày bầu cử, sẽ bỏ phiếu từ*"; Điều thứ 33 có thêm các số "*58, 59*"; Điều thứ 39 thêm chữ viết tay "*Hộp phiếu*"; mục b Điều thứ 45 thêm chữ viết tay "*cũng kể như là phiếu không hợp lệ*" ; Khoản thứ mười có thêm chữ "*Kiểm soát*"; Điều thứ 64 có thêm "*Hạn yết danh sách ở làng: 7 ngày sau khi yết danh sách ở tỉnh*"; và thêm dòng chữ viết tay "*Khoản thứ mười hai: Triệu tập Quốc dân đại hội*".

Trong phần Danh sách "Số đại biểu từng tỉnh và thành phố" đính kèm Sắc lệnh cũng có một số chỗ sửa bằng bút mực như: số thứ tự từ số 48 – 71; tại số thứ tự 48 chữ đánh máy "*Haut Donnai*" được sửa thành chữ viết bút mực "*Đồng nai thượng (Haut Donnai)*"; giữa số thứ tự 47 và 48 viết thêm dòng "*Lâm viên (Lang biang)*" bằng chữ bút mực[3].

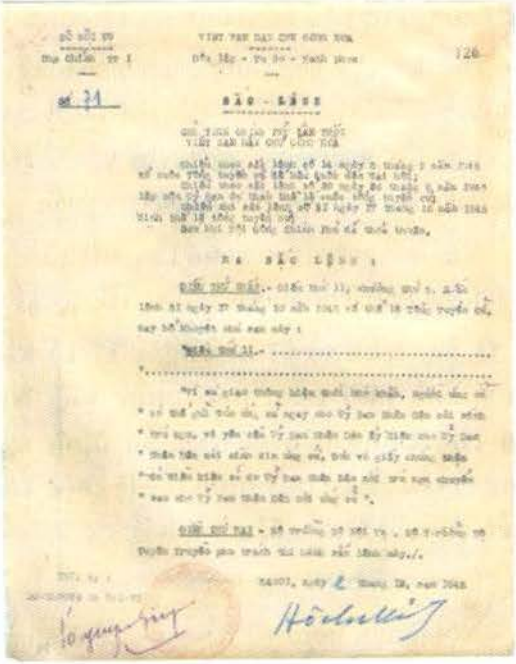

- Nơi lưu giữ: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 70-82

❺ Sắc lệnh số 71, ngày 2/12/1945, của Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về việc bổ khuyết Điều 11 Chương thứ 5, Sắc lệnh số 51 ngày 17 tháng 10 năm 1945 về thể lệ Tổng tuyển cử.

- Loại văn bản: Sắc lệnh;

- Nội dung: gồm 02 điều, với những nội dung chính như sau:

"Điều thứ 11...

"Vì sự giao thông hiện thời khó khăn, người ứng cử có thể gửi đơn ứng cử ngay cho Ủy ban Nhân dân nơi mình trú ngụ, và yêu cầu Ủy ban Nhân dân ấy điện cho Ủy ban Nhân dân nơi mình xin ứng cử. Đơn và giấy chứng thực đủ điều kiện sẽ do Ủy ban Nhân dân nơi trú ngụ chuyển sau cho Ủy ban Nhân dân nơi ứng cử".

- Người ký: Sắc lệnh do Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời ký, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp tiếp ký, có đóng dấu.

- Bút tích: Sắc lệnh được đánh máy bằng chữ tiếng Việt không dấu (dấu được đánh bằng bút mực) trên giấy dó đã ngả vàng.

Phần tác giả văn bản ghi"BỘ NỘI VỤ NHA CHÍNH TRỊ"

- Nơi lưu giữ: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 120

❻ Sắc lệnh số 72, ngày 2/12/1945, của Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về việc bổ khuyết Bảng số đại biểu từng tỉnh và thành phố đính theo Sắc lệnh số 51 ngày 17 tháng 10 năm 1945 về thể lệ Tổng tuyển cử.

- Loại văn bản: Sắc lệnh;

- Nội dung: gồm 02 điều, với những nội dung chính như sau:

Trong Bảng số đại biểu từng tỉnh và thành phố đính theo Sắc lệnh số 51 được bổ khuyết:

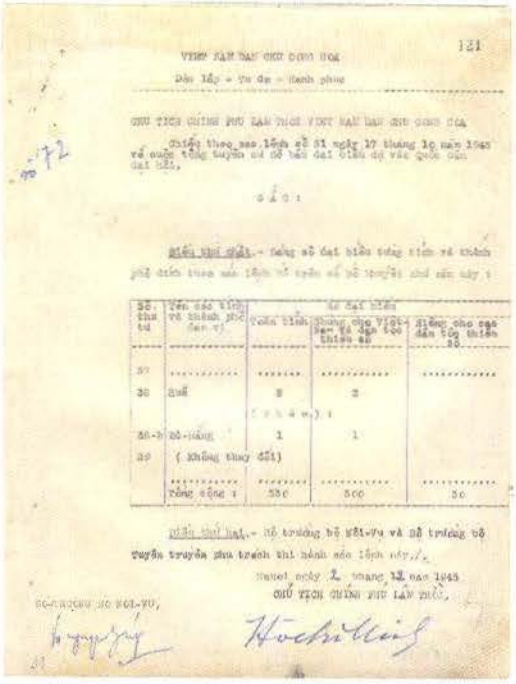

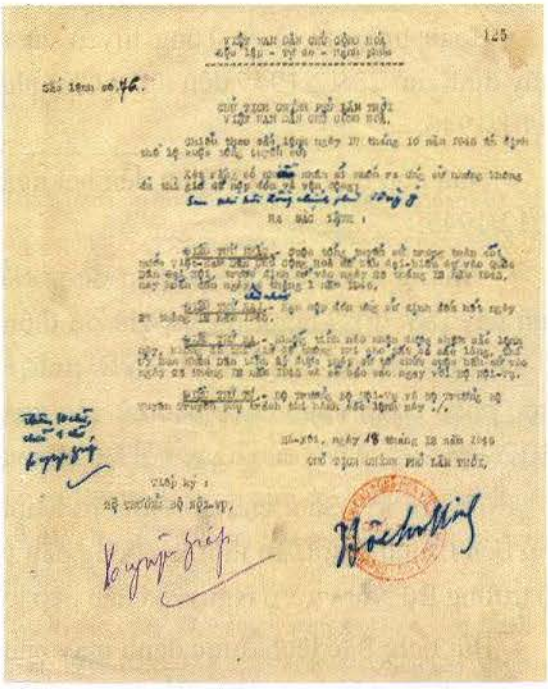

sau số thứ tự 38 (Huế) có thêm số thứ tự 38b là "Đà Nẵng" và số "1" ở cột số đại biểu cho toàn tỉnh. Tổng cộng là "300" đại biểu

- Người ký: Sắc lệnh do Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời ký, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp tiếp ký, không đóng dấu.

- Bút tích: Sắc lệnh được đánh máy bằng chữ tiếng Việt có dấu (một số chữ dấu được đánh bằng bút mực) trên giấy dó đã ngả vàng. Phần tác giả văn bản không có; góc phải văn bản viết bằng bút mực "số 72".

- Nơi lưu giữ: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 121.

❼ Sắc lệnh số 76-SL, ngày 18/12/1945, của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về việc ấn định lại ngày Tổng tuyển cử và hạn nộp đơn ứng cử.

- Loại văn bản: Sắc lệnh;

- Nội dung: gồm 04 điều, với những nội dung chính như sau:

• Hoãn ngày tổ chức Tổng tuyển cử từ ngày định mở 23/12/1945 đến ngày Chủ nhật 06/01/1946;

• Hạn nộp đơn ứng cử định đến hết ngày 27/12/1945;

• Những tỉnh nào chậm nhận được Sắc lệnh này (số 76), không đủ thì giờ để thông tri cho tất cả các làng, thì UBND tỉnh ấy được phép cứ tổ chức cuộc bầu cử vào ngày 23/12/1945 và sẽ báo cáo ngay với Bộ Nội vụ.

- Người ký: Sắc lệnh do Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời ký, đóng dấu và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp tiếp ký.

- Bút tích: Sắc lệnh được đánh máy bằng chữ tiếng Việt không dấu (dấu được đánh bằng bút mực) trên giấy dó đã ngả vàng. Phần tác giả văn bản không có. Ở phần căn cứ có thêm dòng chữ viết bằng bút mực "Sau khi Hội đồng Chính phủ đồng ý". Ở Điều thứ nhất thêm chữ viết bút mực "Chủ nhật" trước cụm "6 tháng 1 năm 1946". Ở góc phải cạnh chỗ "Tiếp ký" có 3 dòng chữ viết tay "thêm 10 chữ, chữa 1 chữ, Võ Nguyên Giáp".

- Nơi lưu giữ: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 125

❽ Biên bản họp Hội đồng Chính phủ Lâm thời ngày 30/11/1945

- Loại văn bản: Biên bản.

- Nơi họp: Bộ Nội vụ.

- Thành phần:

• Chủ tịch Hồ Chí Minh (Chủ tịch tức chủ trì phiên họp).

• Ông Hoàng Minh Giám (thư ký).

Cùng 9 vị có mặt, gồm các ông: Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Cù Huy Cận, Dương Đức Hiền, Vũ Trọng Khánh, Vũ Đình Hòe, Nguyễn Văn Tố, Hoàng Tích Trý, Lê Văn Hiến.

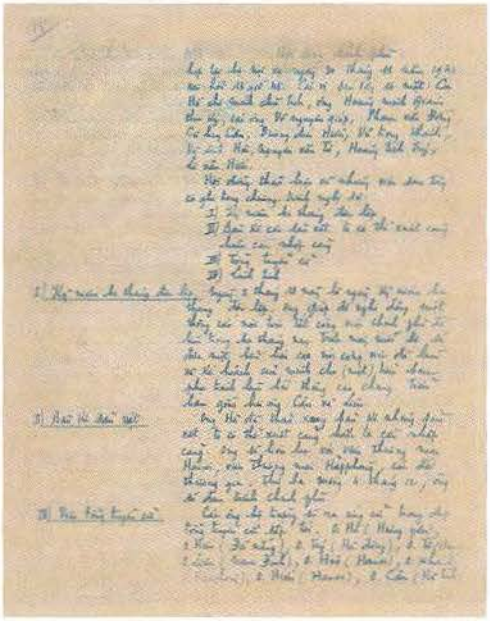

- Hình thức: viết tay trên giấy kẻ dòng.

- Nội dung: Hội nghị thảo luận các vấn đề: Kỷ niệm 3 tháng độc lập; Bản kê sản vật; Việc Tổng tuyển cử và Linh tinh khác. Trong việc Tổng tuyển cử, Hội đồng bàn về việc các ông bộ trưởng sẽ ra ứng cử trong dịp Tổng tuyển cử sắp tới. Ngoài các nhân viên Chính phủ ra, Chính phủ sẽ mời nhiều thân sẽ ra ứng cử.

- Nơi lưu giữ: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 49, tờ 94a - 95

Giai đoạn 1945 – 1954, trong hệ thống văn bản quản lý của Nhà nước mới: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Sắc lệnh của Chủ tịch nước là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất. Ngay sau 02 ngày kể từ khi Chính phủ Lâm thời được thành lập (Tuyên cáo ngày 28 tháng 8 năm 1945 về việc thành lập Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa[4]), ngày 30/8/1945, Sắc lệnh đầu tiên đã được ban hành - Sắc lệnh số 1. Nếu tính từ ngày Tuyên bố độc lập (02/9/1945), trong 04 tháng cuối năm 1945, Chính phủ Lâm thời điều hành đất nước và điều chỉnh các quan hệ xã hội bằng 86 Sắc lệnh (tính từ Sắc lệnh số 04 ban hành ngày 04/9/1945 đến Sắc lệnh số 81 ban hành ngày 31/12/1945, trong đó có các số 29 bis, 33a, 33b, 33c, 33đ, 51bis, 77b, 77c). Trong số 86 Sắc lệnh được ban hành đó, có 07 Sắc lệnh quy định về công tác tổ chức Tổng tuyển cử. Đây là những văn bản pháp lý quan trọng đầu tiên về Tổng tuyển cử nói riêng và công tác bầu cử nói chung của một nhà nước, một chế độ xã hội mới khi chưa có Hiến pháp và Quốc hội – cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Việc trong một thời gian rất ngắn, gần 04 tháng (từ ngày 03/9 – tháng 12/1945), Chính phủ Lâm thời, mà đứng đầu là Hồ Chủ tịch, đã ban hành 07 Sắc lệnh – văn bản có giá trị pháp lý cao nhất trong giai đoạn này, đã đặt nền móng xây dựng cơ sở pháp luật về bầu cử, đặc biệt là Tổng tuyển cử. Nó đã khẳng định tính chính danh và công khai, minh bạch, hoạt động mang tính chuyên nghiệp, đúng tập quán và luật pháp quốc tế, là sự khẳng định các điều kiện chủ quan, khách quan tiến hành cuộc Tổng tuyển cử tại Việt Nam khi Nhà nước mới chưa có được sự công nhận của quốc tế lúc bấy giờ. Bằng việc ban hành một loạt các Sắc lệnh – văn bản có giá trị pháp lý cao nhất của một nhà nước khi chưa có Quốc hội – cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong một nền dân chủ nhân dân, Chính phủ của nền cộng hòa non trẻ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng minh sự tồn tại của mình. Chính từ những Sắc lệnh này, hệ thống pháp luật quy định về hoạt động bầu cử hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước đã được hoàn thiện như ngày nay./.

Chú thích:

---

1. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Sưu tập Sắc lệnh của Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2011.

2. Sắc lệnh số 51 được đăng trong "Việt Nam Dân quốc Công báo thì các "Khoản" được đổi thành các "Chương".

3. Những chữ được viết thêm và sửa bằng bút mực trong Sắc lệnh số 51 kể trên (Bản đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III) đều được sử dụng chính thức ở bản Sắc lệnh được đăng trong Việt Nam Dân quốc Công báo - Năm thứ nhất, số 5, trang 51 – 55.

4. Tuyên cáo ngày 28 tháng 8 năm 1945 về việc thành lập Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Việt Nam Dân quốc Công báo - Năm thứ nhất, số 1, trang 2.